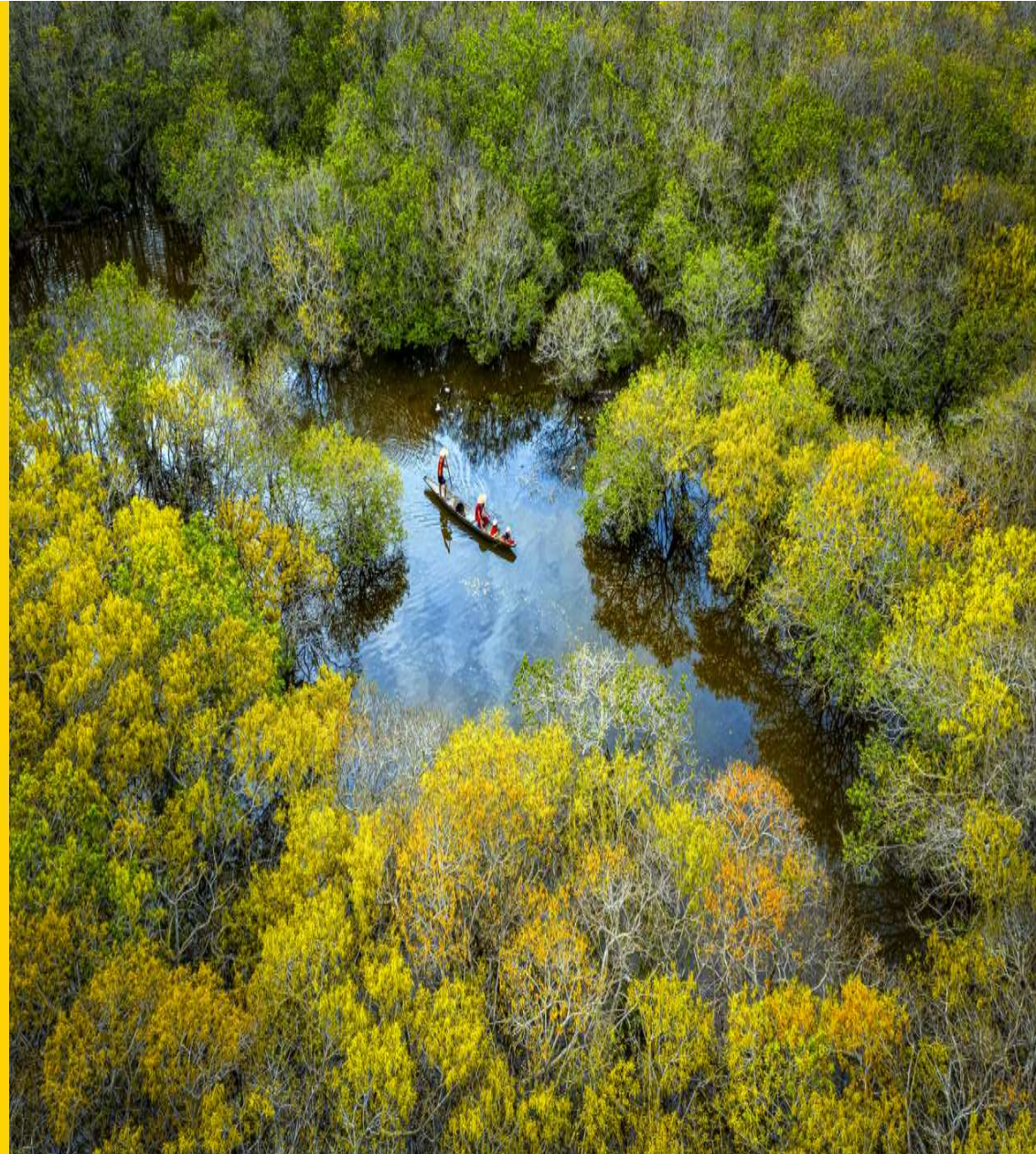
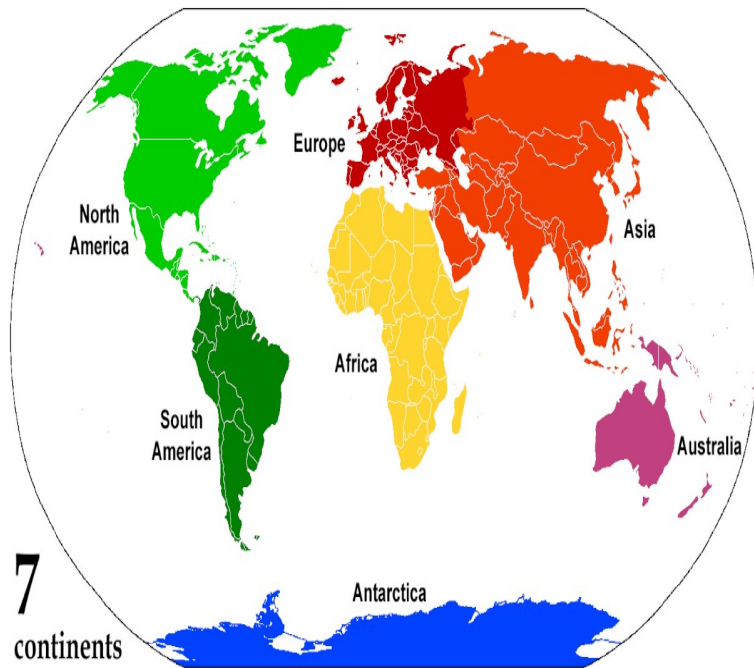


Định giá các bon rừng:

**phương pháp, thực tế triển khai và bài
học kinh nghiệm 57 quốc gia
trên thế giới**



Phương pháp nghiên cứu: Rà soát 57 quốc gia



Châu Âu	Châu Á	Châu Mỹ	Châu Phi	Châu Đại Tây Dương
1. Áo 2. Bỉ 3. Bulgaria 4. Croatia 5. Cộng hòa Síp 6. Cộng hòa Séc 7. Đan Mạch 8. Estonia 9. Phần Lan 10. Pháp 11. Đức 12. Hy Lạp 13. Hungary 14. Ireland 15. Ý 16. Latvia 17. Litva 18. Luxembourg 19. Malta 20. Hà Lan 21. Ba Lan 22. Bồ Đào Nha 23. Romania 24. Slovakia 25. Slovenia 26. Tây Ban Nha 27. Thụy Điển	1. Indonesia 2. Trung Quốc 3. Hàn Quốc 4. Nhật Bản 5. Lào 6. Việt Nam 7. Cambodia 8. Singapore 9. Malaysia	1. Mỹ 2. Canada 3. Brazil 4. Bolivia 5. Chile 6. Colombia 7. Panama 8. Mexico	1. Ghana 2. Nigeria 3. Benin 4. Guinea-Bissau 5. Liberia 6. Benin 7. Ivory Coast 8. Sierra Leone 9. Guinea 10. Burkina Faso 11. Gambia	1. Úc 2. New Zealand

Định giá các bon

Mục tiêu giảm phát thải

- Áp dụng phí đối với hoạt động phát thải
- Hoặc cung cấp ưu đãi để giảm phát thải
- Tính chi phí bên ngoài mà xã hội phải gánh chịu – và chuyển những chi phí này trở lại cho chính nguồn gây phát thải

Tính bằng cách nào ?

- Tính chi phí xã hội của các bon
- Chi phí và lợi ích để đạt được mục tiêu giảm phát thải
- Dựa vào:
 - ✓ Lộ trình NDC;
 - ✓ Chiến lược đạt được mục tiêu NDC trong các lĩnh vực;
 - ✓ Mức phát thải khí nhà kính;
 - ✓ Hiệu quả về thời gian và hiệu quả về chi phí; và
 - ✓ Phát triển khoa học, công nghệ và năng lực của lĩnh vực.



Các phương thức định giá phổ biến

Quốc gia có thể chọn:

- **1 phương thức:** e.g. Ghana và nhiều nước Châu Phi chỉ chọn thị trường tự nguyện
- **Kết hợp nhiều phương thức** cùng một lúc: Indonesia

Xác định giá sàn và giá trần

Giá sàn

- Mức chi trả phải đủ đảm bảo tối thiểu để người bán bù đắp chi phí và có lãi
- Tạo an tâm cho nhà đầu tư và đảm bảo về khoản đầu tư bảo vệ rừng mà họ sẽ bỏ ra
- Cho phép doanh nghiệp dùng tín chỉ nước ngoài và tránh rủi ro
- Đối phó với giá cả bất ổn của thị trường, cạnh tranh với các quốc gia khác
- Việc thiết lập các quy định về mức giá sàn sẽ có tác động ngay lập tức đến các quyết định đầu tư, bất kể mức giá sàn có được kích hoạt sau này hay không.
- Mức giá sàn có thể đặc biệt có lợi trong giai đoạn đầu của giao dịch phát thải sau thời kỳ giá cố định, trong bối cảnh thị trường phát thải quốc tế đang phát triển.
- Loại bỏ nhà mua giá rẻ, chất lượng kém

Giá trần

- Không tạo ra gánh nặng kinh tế cho doanh nghiệp
- Chi phí để đạt được mục tiêu giảm phát thải
- **mức giá tối đa** áp dụng cho các tín chỉ **nhập khẩu** khi được sử dụng trong cơ chế phát thải trong nước.

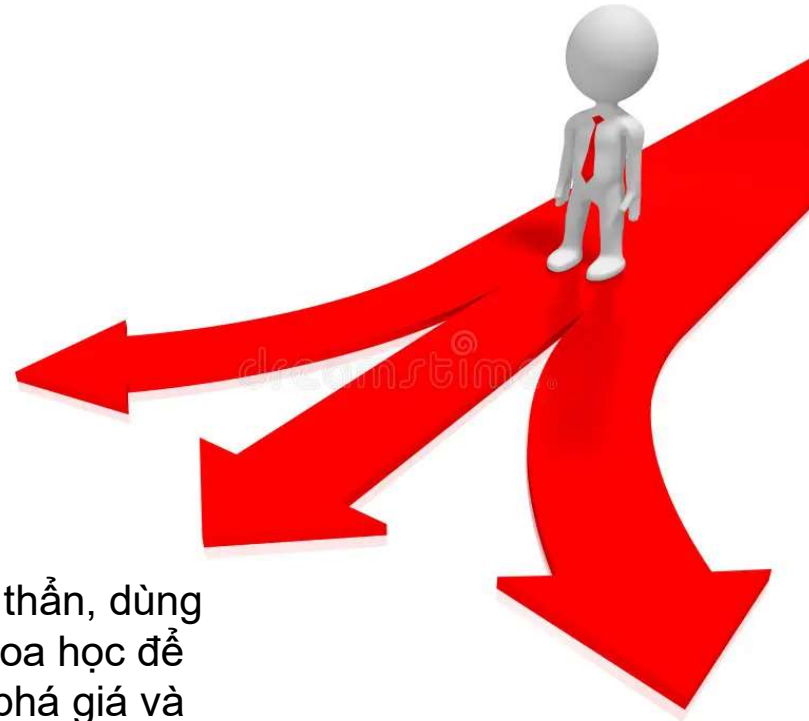
Mục tiêu:

- **Ngăn giá nhập khẩu vượt quá mức cao bất ngờ**, bảo vệ các doanh nghiệp trong nước khỏi biến động giá quá lớn.
- **Duy trì tính ổn định thị trường**, trong khi vẫn cho phép sử dụng các đơn vị quốc tế rẻ hơn hoặc đắt hơn tùy thị trường.

Cần nhắc khi thiết lập giá sàn và giá trần

- Trên phương diện quản lý nhà nước: Giá sàn là công cụ chính trị -> Xây dựng mức trần lượng phát thải được bán kết hợp với giá sàn, giá dự trữ trước khi đấu giá + Đảm bảo nguồn cung có thể dài hạn trong suốt quá trình cam kết giảm phát thải
- Hệ thống hành pháp kiểm soát giá: E.g. New Zealand: UB Biến đổi khí hậu đưa ra khuyến nghị về số tín chỉ được bán + giá bán sàn + số tín chỉ nước ngoài được mua + danh sách người mua nước ngoài được mua cho Bộ trưởng hàng năm để Bộ trưởng làm căn cứ ban hành.
- Tại Australia, mức giá sàn được lên kế hoạch là 15 USD/tCO₂ và mức giá trần được lên kế hoạch cao hơn 20 USD/tCO₂ so với giá tín chỉ quốc tế hiện hành.
- Trên phương diện doanh nghiệp: Chi phí và lợi -> tính toán thị trường

Lựa chọn giải pháp nào ?



1. Giải pháp dễ sử dụng, ít tốn kém, nhanh áp dụng ?

2. Tính toán cẩn thận, dùng phương pháp khoa học để đảm bảo không phá giá và lũng đoạn thị trường ?

3. Tiến hành cả 2 phương pháp và chia giai đoạn. Sử dụng Giải pháp 1 trong giai đoạn đầu + trong thời gian ngắn

Giải pháp 1. Dễ, nhanh, đơn giản

Tính giá giữa so với các giá mua bán các nhà tài trợ đưa ra (e.g. Úc)

- Chọn mức 8USD/tấn CO₂ – mức giữa FCPF (5USD) và LEAF (10USD)

Nhảy sổng (e.g.Úc)

- Giá sàn = % của giá cố định kì cuối do nhà nước công bố

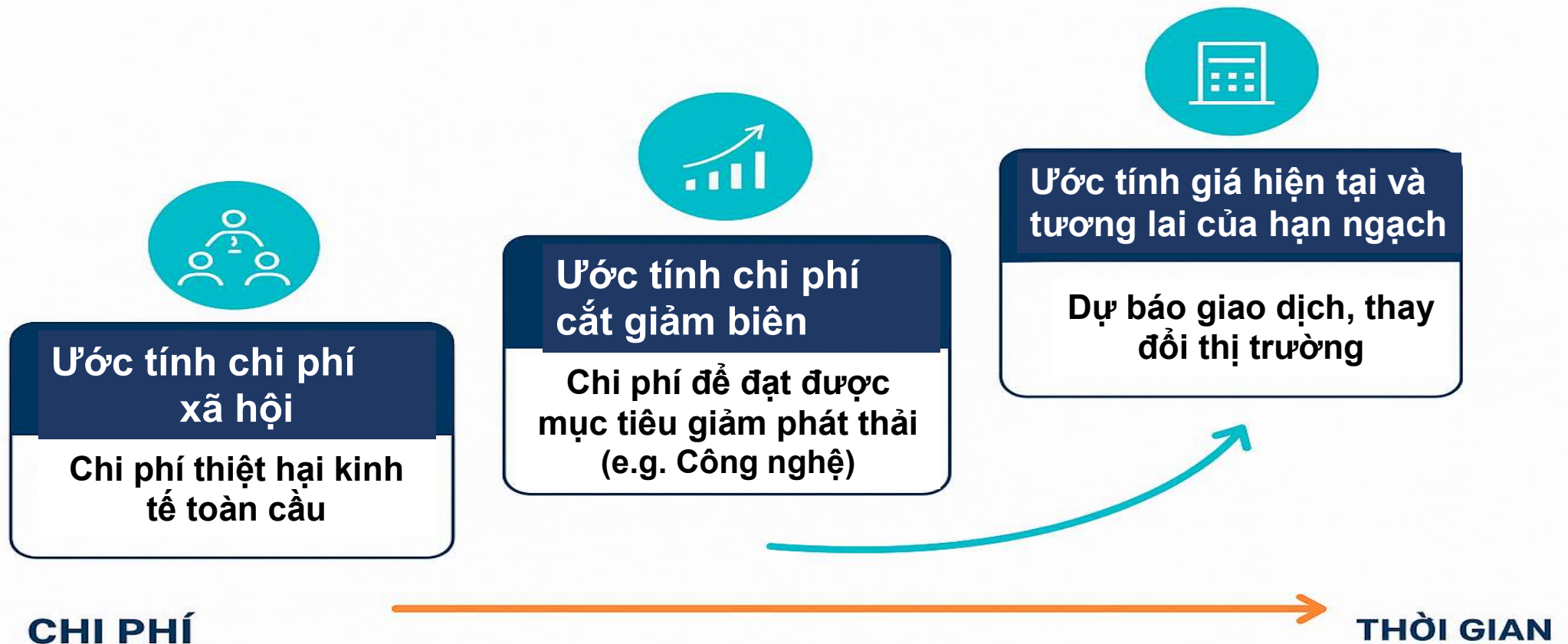
Tham chiếu dựa trên mức giá các bon của quốc gia khác (e.g. Úc)

- Tỉ trọng và % giá các bon của các quốc gia và cơ chế định giá lớn trên thế giới (EU)

Dựa vào giá bán các bon trên thị trường (Trung Quốc)

Địa điểm	Giá sàn (Nhân dân tệ trên mỗi tấn CO ₂).	Giá thực tế (RMB/tấn CO ₂)
Thiên Tân	Giá chung đồng nhất. Doanh nghiệp chỉ được đấu giá số lượng hạn ngạch còn thiếu so với hạn ngạch miễn phí được cấp để đáp ứng lượng phát thải thực tế để tránh việc doanh nghiệp mua vượt nhu cầu thực tế, đảm bảo cân bằng cung – cầu và ổn định giá thị trường . Khoảng 1,2 lần mức giá carbon bình quân có trọng số trên thị trường trong tất cả các ngày giao dịch của 18 tháng trước đó .	14.63
Thượng Hải	Khoảng 1,2 lần mức giá carbon bình quân có trọng số trên thị trường trong 30 ngày giao dịch trước ngày đấu giá, và không thấp hơn 46 RMB/tấn.	48
	Khoảng 1,2 lần mức giá carbon bình quân có trọng số của năm trước và không vượt quá 42 RMB/tấn.	38.77
	Khoảng 1,2 lần mức giá carbon bình quân có trọng số của hai năm trước và không vượt quá 42 RMB/tấn .	41.54
	Khoảng 1,2 lần mức giá carbon bình quân có trọng số của năm trước và không vượt quá 48 RMB/tấn .	48
Quảng Đông	Đồng giá 80% của mức giá carbon bình quân trên thị trường trong ba tháng trước ngày đấu giá.	15
Thâm Quyển	50% mức giá bình quân trên thị trường trước ngày đấu giá.	35.43

Giải pháp 2. Kỹ càng và thận trọng -Quốc gia định giá nội bộ



Xác định Giá nội bộ doanh nghiệp

Giá ảm <i>Giá 2021:</i> \$27- \$918	Là mức giá carbon “ngầm” được doanh nghiệp áp dụng dựa trên chi phí thực hiện các dự án giảm phát thải, không phải giá trực tiếp trên thị trường. Cách tính: 1.Xác định dự án hoặc biện pháp giảm phát thải (ví dụ: mua năng lượng tái tạo, nâng cao hiệu quả năng lượng). 2.Tính tổng chi phí đầu tư hoặc vận hành cho dự án đó. 3.Xác định lượng khí thải CO ₂ được giảm nhờ dự án. 4. Giá ảm = Tổng chi phí dự án/Lượng CO ₂ giảm được (tCO ₂ e)
Phí các bon nội bộ <i>Giá 2021:</i> \$18-\$532	- Xác định lượng phát thải CO₂e của từng bộ phận, đơn vị hoặc dự án: Sử dụng dữ liệu năng lượng, nhiên liệu, điện tiêu thụ, đi lại, vận hành máy móc...+ Quy đổi sang tấn CO₂ tương đương (tCO₂e). - Đặt mức phí carbon nội bộ (Internal carbon price): Công ty quyết định giá tính trên mỗi tấn CO₂e (ví dụ: 20 USD/tCO₂e) + Mức giá có thể cố định hoặc thay đổi theo rủi ro, vị trí, loại dự án. - Sử dụng quỹ thu được: đầu tư vào các dự án giảm phát thải - Giá tính cho từng đơn vị kinh doanh = Lượng CO₂e phát sinh x Giá nội bộ trên mỗi tấn CO₂e
Giao dịch nội bộ <i>Giá 2021:</i> \$27-71	- Mỗi bộ phận được cấp hạn ngạch phát thải nội bộ dựa trên lượng phát thải dự kiến. - Bộ phận phát thải ít có thể bán phần dư thừa cho bộ phận phát thải vượt hạn ngạch. - Giá mua/bán có thể do công ty quy định hoặc theo cơ chế thị trường nội bộ.
Bồi hoàn các bon	- Giá mua/bán có thể do công ty quy định hoặc theo cơ chế thị trường <i>Giá 2021:</i> \$6-\$35
Giá bóng <i>Giá 2021:</i> \$28-\$459	Để tính chi phí tiềm ẩn của carbon trong các dự án, quyết định đầu tư hoặc phân tích rủi ro. Căn cứ tính giá: (i) Chi phí dự án giảm phát thải; (ii) Chi phí cơ hội (opportunity cost): lợi ích bị bỏ lỡ nếu không bán hạn ngạch carbon hoặc không áp dụng dự án giảm phát thải; (iii) Giá carbon dự kiến trên thị trường tương lai hoặc giá carbon quốc tế.

Nghiên cứu định giá/giá sàn của dự án C4G

Các hạng mục	Mục đích	Số liệu thu thập	Nguồn số liệu
Chi phí đầu tư và giá sàn	Ước tính giá carbon tối thiểu để đảm bảo các dự án các bon lâm nghiệp khả thi về mặt kinh tế (e.g. Tại Brazil: Chủ dự án thường tính giá tín chỉ từ chi phí thực hiện (MRV, quản lý dự án, bảo tồn rừng) cộng với phần giá trị gia tăng từ: Lợi ích xã hội – cộng đồng (thu nhập người dân bản địa, bảo tồn đa dạng sinh học). Mức độ hiếm (scarcity) và nhu cầu thị trường)	- Chi phí tái sinh/phục hồi (USD/ha) - Tỷ lệ cô lập carbon (tCO₂e/ha/năm) - Lợi nhuận từ việc sử dụng đất thay thế (USD/ha/năm) - Tỷ lệ chiết khấu/rủi ro	- Khảo sát nông/lâm nghiệp - Theo dõi giám sát dự án các bon - Dữ liệu giá hàng hóa và carbon trên thị trường
Chi phí cấp chứng chỉ và thẩm định, chia sẻ lợi ích	Đánh giá toàn bộ các thành phần chi phí liên quan đến cấp chứng chỉ và thẩm định, chia sẻ lợi ích	- Phí chứng nhận (xác thực, kiểm định, cấp phép) - Chi phí tư vấn/hỗ trợ kỹ thuật - Khung thời gian và nhu cầu nguồn lực	- Biểu phí của cơ quan chứng nhận (Verra, Plan Vivo) - Phòng vấn nhà phát triển
Đánh giá, so sánh khả năng lợi nhuận	So sánh lợi nhuận từ dự án các bon rừng vs. Loại hình sử dụng đất khác, bao gồm chi phí cơ hội	- Dữ liệu chi phí và doanh thu của tất cả các doanh nghiệp - Chi phí và khả năng lao động - Thanh toán cho các dịch vụ hệ sinh thái	- Khảo sát hộ gia đình và doanh nghiệp - Thống kê chính phủ - Báo cáo tài chính dự án
Đánh giá rủi ro & đa dạng sinh kế	Đánh giá rủi ro mất thu nhập từ việc thực hiện các dự án các bon rừng	- Dữ liệu biến động thu nhập - Các tham số sở thích rủi ro	- Khảo sát thu nhập - Tài liệu về rủi ro và đa dạng hóa